

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

QUỸ ETF IPAAM VN100

Về việc: *Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; Phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2025; Chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2025 và dự kiến ngân sách hoạt động năm 2026; Lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính Quỹ năm 2026; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ; Bầu Ban đại diện quỹ nhiệm kỳ 2026-2031*

Kính trình: Đại hội Nhà đầu tư Quỹ ETF IPAAM VN100

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 của Bộ Tài chính.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ ETF IPAAM VN100.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER (IPA PARTNER) kính trình Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ ETF IPAAM VN100 các nội dung như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính trình Đại hội Nhà Đầu tư thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Quỹ ETF IPAAM VN100.

2. Phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ ETF IPAAM VN100 năm 2025

Kính trình Đại hội Nhà Đầu tư thông qua phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ ETF IPAAM VN100 năm 2025 như sau:

Không phân phối lợi nhuận của Quỹ ETF IPAAM VN100 năm 2025. Lợi nhuận năm 2025 của Quỹ sẽ được giữ lại để phục vụ hoạt động đầu tư.

3. Chi phí hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2025 và dự kiến ngân sách hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2026

Kính trình Đại hội Nhà Đầu tư thông qua báo cáo chi phí hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2025 và dự kiến ngân sách hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2026 như sau:

- Báo cáo chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2025

Thời gian	Thù lao Ban Đại diện Quỹ	Ghi chú
Năm 2025	108.000.000 đồng	- Chủ tịch (01 người): 3.000.000 đồng/người/tháng - Thành viên (02 người): 3.000.000 đồng/người/tháng

- Kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2026:

+ Dự kiến Ngân sách Ban đại diện quỹ năm 2026 là: 108.000.000 đồng.

+ Tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho thành viên Ban Đại diện quỹ trong năm 2026 (và trong thời gian đến khi họp Đại hội Nhà đầu tư của năm tiếp theo) như sau: Số tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho mỗi thành viên Ban đại diện quỹ là 3.000.000 đồng/người/tháng. Thù lao của các thành viên Ban Đại diện quỹ được chi trả căn cứ theo thời gian đảm nhiệm chức vụ thực tế của từng thành viên.

4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ ETF IPAAM VN100

Kính trình Đại hội nhà đầu tư thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính của Quỹ ETF IPAAM VN100 năm 2026.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ ETF IPAAM VN100

Kính trình Đại hội Nhà Đầu tư thông qua việc sửa đổi Điều lệ Quỹ ETF IPAAM VN100 nhằm cập nhật các quy định theo Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 của Bộ Tài chính, và sửa đổi, bổ sung một số nội dung khác. Nội dung chi tiết xem tại Phụ lục của Tờ trình kèm theo.

6. Bầu ban đại diện quỹ ETF IPAAM VN100 nhiệm kỳ 2026-2031

Kính trình Đại hội Nhà Đầu tư thông qua việc bầu Ban Đại Diện quỹ ETF IPAAM VN100 như sau:

Ban đại diện quỹ nhiệm kỳ 2021 – 2026 của Quỹ ETF IPAAM VN100 gồm có 03 thành viên. Theo quy định tại Điều lệ Quỹ ETF IPAAM VN100 và Luật Chứng khoán thì nhiệm kỳ Ban đại diện quỹ là không quá 5 năm. Các thành viên Ban đại diện quỹ của Quỹ IPAAM VN100 hiện nay đã đủ thời hạn nhiệm kỳ 5 năm theo quy định.

Do vậy, tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư năm 2026 thì ĐHNĐT sẽ thực hiện bầu các thành viên Ban đại diện quỹ của Quỹ ETF IPAAM VN100 nhiệm kỳ mới (2026-2031). Các thành viên Ban đại diện quỹ nhiệm kỳ cũ sẽ kết thúc nhiệm kỳ sau khi ĐHNĐT bầu được các thành viên Ban đại diện quỹ nhiệm kỳ mới.

Số lượng thành viên Ban đại diện quỹ là 03 thành viên (trong đó có ít nhất 2 thành viên là thành viên độc lập).

Kính trình ĐHNĐT bầu ban đại diện quỹ nhiệm kỳ 2026-2031 trên danh sách ban đại diện quỹ đương nhiệm sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ (Chủ tịch, thành viên)
1	Vũ Thị Thu	Chủ tịch
2	Lê Thị Hoài	Thành viên
3	Hoàng Thị Minh Phương	Thành viên

Việc ứng cử/đề cử ứng viên làm Chủ tịch và thành viên Ban Đại diện quỹ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Quỹ ETF IPAAM VN100 và quy định pháp luật.

Thông tin về người được đề cử/ứng cử đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Quỹ ETF IPAAM VN100 được IPA PARTNER công bố trên trang thông tin điện tử của IPA PARTNER tại đường link: <https://ipaam.com.vn/vi/quan-he-nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin/cbtt-cua-ipaam-vn100-etf/>

Kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN, NHGS;
- Lưu: VT.

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER



CHỦ TỊCH
Phạm Minh Hương



CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ ETF IPAAM VN100

STT	Khoản mục	Nội dung tại Điều lệ quỹ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ quỹ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	<p>2. Luật Chứng Khoán số 54/2019/ QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;</p> <p>3. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>4. Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh;</p> <p>5. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán;</p> <p>6. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán;</p> <p>....</p> <p>9. Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;</p>	<p>2. Luật Chứng Khoán số 54/2019/ QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024</u> (sau đây gọi tắt là “Luật Chứng khoán”);</p> <p>3. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025</u>;</p> <p>4. Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Chứng khoán phái sinh và thị trường Chứng khoán phái sinh, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2026</u>;</p> <p>5. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025</u>;</p> <p>6. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025; 88/2025/TT-BTC ngày 03/09/2025</u>;</p> <p>.....</p>	<p>Cập nhật các văn bản mới</p>



10. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

11. Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam Việt Nam;

12. Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;

13. Thông tư 272/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;

14. Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ hoán đổi danh mục;

15. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.

9. Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam; Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

10. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024;

11. Thông tư số 127/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam Việt Nam;

Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 của Bộ Tài Chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;

12. Thông tư số 128/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;

Thông tư 25/2022/TT-BTC ngày 28/04/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán;

			<p>13. Thông tư 272/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán; Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ hoán đổi danh mục</p> <p>14. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan <u>khác</u>.</p>	
2	II. CÁC ĐỊNH NGHĨA	<p>“Công Ty Quản Lý Quỹ” hoặc “Công Ty Quản Lý Quỹ I.P.A””: Là Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008. Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A được uỷ thác quản lý Quỹ ETF IPAAM VN100, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.</p>	<p>“Công Ty Quản Lý Quỹ” hoặc “Công Ty Quản Lý Quỹ I.P.A””: Là Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008. Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER đư ợc uỷ thác quản lý Quỹ ETF IPAAM VN100, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.</p>	Sửa tên công ty quản lý quỹ do đổi tên
3		<p>“Đại Hội Nhà Đầu Tư””: Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF. Đại Hội Nhà đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF.</p>	<p>Đại Hội Nhà Đầu Tư””: Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ETF. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ ETF.</p>	Bỏ cụm “thường kỳ hoặc bất thường” do Thông tư 136 cho phép Công ty Quản lý quỹ quy định tổ chức Đại hội nhà đầu tư linh hoạt

4		<p>“Đại Lý Phân Phối”: Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ phân phối chứng chỉ Quỹ đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ ETF với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ.</p>	<p>“Đại Lý Phân Phối”: Là các công ty chứng khoán có nghiệp vụ <u>phân phối chứng chỉ Quỹ môi giới chứng khoán đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng</u>, đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ ETF với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ.</p>	<p>Bổ sung, sửa đổi để làm rõ định nghĩa về Đại lý phân phối phù hợp với Thông tư 98</p>
5	<p>Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ</p>	<p>....</p> <p>- Địa chỉ liên hệ: Công Ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A</p> <p>+ Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội</p> <p>+ Điện thoại: 024 39410 510</p> <p>Fax: 024 39410 500</p>	<p>....</p> <p>- Địa chỉ liên hệ: <u>Công Ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER</u></p> <p>+ Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội</p> <p>+ Điện thoại: <u>024 39410 510 024 73056188</u></p> <p>Fax: <u>024 39410 500</u></p>	<p>Cập nhật tên công ty, số điện thoại mới và địa giới hành chính mới</p>
6	<p>Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ</p>	<p>- Công Ty Quản Lý Quỹ: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A</p> <p>- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008</p> <p>- Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội</p> <p>- Điện thoại: 024 39410 510</p> <p>Fax: 024 39410 500</p>	<p>- Công Ty Quản Lý Quỹ: <u>Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER</u></p> <p>- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008</p> <p>- Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội</p> <p>- Điện thoại: <u>024 39410 510 024 73056188</u></p> <p>Fax: <u>024 39410 500</u></p>	<p>Cập nhật tên công ty theo tên mới, số điện thoại mới và địa giới hành chính mới</p>
7	<p>Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát</p>	<p>...</p> <p>- Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 0100112437 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành</p>	<p>....</p> <p>- Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 0100112437 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố</p>	<p>Cập nhật thay đổi giấy phép của Ngân</p>

		<p>Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/6/2008, thay đổi lần 13 ngày 16/01/2019.</p> <p>....</p> <p>- Trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.</p>	<p>Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/6/2008, thay đổi lần 13 ngày 16/01/2019 <u>17 ngày 02/01/2024</u>.</p> <p>....</p> <p>- Trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, <u>phường quận</u> Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.</p>	<p>hàng giám sát và địa chỉ theo địa giới hành chính mới</p>
8	Điều 9. Chiến lược đầu tư	<p>.....</p> <p>3. Danh mục đầu tư của Quỹ ETF</p> <p>....</p> <p>b) Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:</p> <p>.....</p> <p>iv. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;</p>	<p>....</p> <p>3. Danh mục đầu tư của Quỹ ETF</p> <p>....</p> <p>b) Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản tài chính sau đây tại Việt Nam:</p> <p>.....</p> <p>iv. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, <u>cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng</u>;</p>	<p>Điều 17.2 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
9	Điều 10. Hạn chế đầu tư	<p>...</p> <p>2. Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF phải đảm bảo:</p> <p>.....</p> <p>c) Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong Danh Mục Chỉ Số Tham Chiếu, không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ</p>	<p>...</p> <p>2. Cơ cấu Danh Mục Đầu Tư của Quỹ ETF phải đảm bảo:</p> <p>.....</p> <p>c) Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong Danh Mục Chỉ Số Tham Chiếu, không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào <u>chứng khoán được các tài sản quy định tại Mục i, ii, iv, v Điểm b Khoản 3 Điều 9 Điều lệ này</u>, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần,</p>	<p>Bổ sung để làm rõ phạm vi đầu tư phù hợp với Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>

		<p>phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.</p> <p>....</p> <p>f) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;</p>	<p>phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.</p> <p>....</p> <p>f) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;</p>	Sửa theo Điều 22 Thông tư 136/2025/TT-BTC
10	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư	<p>.....</p> <p>4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số chứng chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. ...</p>	<p>.....</p> <p>4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân <u>định danh cá nhân</u> hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số chứng chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. ...</p>	Sửa đổi do Giấy chứng minh nhân dân không còn giá trị theo quy định của pháp luật
11	Điều 16. Số đăng ký Nhà Đầu Tư	<p>...</p> <p>2. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin sau:</p> <p>.....</p> <p>c) Danh sách Nhà Đầu Tư, thành viên lập Quỹ: họ tên, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc</p>	<p>...</p> <p>2. Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin sau:</p> <p>.....</p> <p>c) Danh sách Nhà Đầu Tư, thành viên lập Quỹ: họ tên, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá</p>	Sửa đổi do Giấy chứng minh nhân dân không còn giá trị theo quy định của pháp luật

		<p>chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của Nhà Đầu Tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số lượng chứng chỉ Quỹ/lô chứng chỉ Quỹ ETF sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; kèm theo xác nhận của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam về chi tiết danh mục cơ cấu của từng thành viên lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào Quỹ ETF.</p>	<p>nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân), tên đầy đủ, tên viết tắt, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của Nhà Đầu Tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số lượng chứng chỉ Quỹ/lô chứng chỉ Quỹ ETF sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; kèm theo xác nhận của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam về chi tiết danh mục cơ cấu của từng thành viên lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào Quỹ ETF.</p>	
12	<p>Điều 17. Giao dịch hoán đổi Danh Mục Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF và ngược lại</p>	<p>1. Giao dịch hoán đổi áp dụng cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>.....</p> <p>c. Tần suất giao dịch hoán đổi và Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh</p> <p>i. Giao dịch hoán đổi được thực hiện hàng ngày vào Ngày Làm Việc (“Ngày Giao Dịch Hoán Đổi”).</p> <p>ii. Việc tăng tần suất giao dịch hoán đổi sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát và công bố thông tin theo quy định pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều Lệ Quỹ tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên gần nhất. Việc giảm tần</p>	<p>1. Giao dịch hoán đổi áp dụng cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>.....</p> <p>c. Tần suất giao dịch hoán đổi và Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh</p> <p>i. Giao dịch hoán đổi được thực hiện hàng ngày vào các Ngày Làm Việc từ thứ hai đến thứ sáu (“Ngày Giao Dịch Hoán Đổi”).</p> <p>ii. Việc tăng tần suất giao dịch hoán đổi sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát và công bố thông tin theo quy định pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều Lệ Quỹ tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên gần nhất. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất</p>	<p>Bổ sung để làm rõ thời gian giao dịch</p> <p>Sửa đổi do Thông tư 136 cho phép Công ty quản lý quỹ quy định tổ chức Đại hội nhà</p>

	<p>suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng</p>	<p>giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.</p>	<p>đầu tư linh hoạt</p>
<p>13</p>	<p>2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi:</p> <p>a) Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải nộp tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có). Thông tin bao gồm Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ;</p> <p>b) Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Thành Viên Lập Quỹ (trực tiếp hoặc thông qua các Đại Lý Phân Phối) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và các hướng dẫn tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ Nhà Đầu Tư do Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ</p>	<p>2. Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi:</p> <p>a) Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của mình và của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy một (01) Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải nộp tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (nếu có). Thông tin bao gồm các mã Chứng Khoán Cơ Cấu Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ;</p> <p>b) Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển tới Thành Viên Lập Quỹ (trực tiếp hoặc thông qua các Đại Lý Phân Phối) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và các hướng dẫn tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ Nhà Đầu Tư do Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ</p>	<p>Điều 21 Thông tư 136/2025/TT-BTC và cập nhật theo tình hình thực tế</p>

thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai,... thì lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) hoặc tới Ngân Hàng Giám Sát;

....

c) Trong vòng ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ tiếp theo, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại Khoản 3 Điều này; Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư;

d) Trong hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát,

thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng như hỏa hoạn, thiên tai,... thì lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) hoặc tới Ngân Hàng Giám Sát;

.....

c) Trong vòng thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ Quỹ tiếp theo, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại Khoản 3 Điều này; Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi, ngân hàng giám sát phải hoàn tất việc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư quy định tại Khoản 3 Điều này theo yêu cầu hợp pháp của công ty quản lý quỹ.

d) Trước thời điểm đóng sổ lệnh, nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, đại lý phân phối, thành viên lập quỹ phải thông báo cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo



		<p>Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Quá thời hạn nêu trên, đại lý phân phối, thành viên lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện;</p>	<p><u>quy trình, hướng dẫn của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. Quá thời hạn nêu trên, đại lý phân phối, thành viên lập quỹ chịu trách nhiệm trước nhà đầu tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện;</u></p> <p>Trong hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Quá thời hạn nêu trên, đại lý phân phối, thành viên lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện;</p>	
14		<p>3. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trừ trường hợp:</p> <p>.....</p> <p>b. Khi hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ thanh toán bằng tiền vào các tài khoản của</p>	<p>3. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trừ trường hợp:</p> <p>.....</p> <p>b. Khi hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ, <u>Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại bằng các Chứng Chỉ Quỹ thanh toán bằng tiền</u> vào các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành</p>	<p>Điều 21 Thông tư 136/2025/TT- BTC</p>

		<p>Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p>	<p>Viên Lập Quỹ theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.</p> <p><u>Trường hợp Chứng Khoán Cơ Cấu của Quỹ ETF phát sinh quyền nhân cổ tức bằng cổ phiếu và Quỹ ETF đã có tên trên danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập nhưng tại ngày thanh toán giao dịch hoán đổi, số lượng chứng khoán phát sinh từ quyền chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF, Quỹ ETF phải sử dụng hết số lượng chứng khoán cơ cấu đã có trên tài khoản lưu ký của quỹ để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư. Quỹ ETF được hoàn trả bằng tiền thay thế cho số lượng chứng khoán cơ cấu phát sinh từ quyền nhưng chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của quỹ. Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, Sở giao dịch chứng khoán về danh mục chứng khoán cơ cấu phát sinh từ quyền được thanh toán bằng tiền.</u></p> <p><u>Thông tin bao gồm các mã chứng khoán cơ cấu, số tiền được thanh toán cho một Chứng Khoán Cơ Cấu. Danh mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ.</u></p>	
15	<p>Điều 19. Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá</p>	<p>4. Việc tăng các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau</p>	<p>4. Việc tăng các mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện <u>khi mức giá dịch vụ sau khi</u></p>	<p>Điều 21 Thông tư</p>

	Dịch Vụ Mua Lại	khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ sau khi tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.	<u>tăng không vượt quá mức giá dịch vụ tối đa quy định tại Điều lệ này giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ sau khi mới tăng sớm nhất là sau ba sáu mươi (60 30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.</u>	136/2025/TT-BTC
16		5. Trường hợp giảm mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư so với quy định tại Điều Lệ này, thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là kể từ ngày Bản Cáo Bạch công bố về mức giá dịch vụ mới, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm cập nhật mức giá dịch vụ mới này vào Điều Lệ Quỹ tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên gần nhất.	5. Trường hợp giảm mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư so với quy định tại Điều Lệ này, thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là kể từ ngày Bản Cáo Bạch công bố về mức giá dịch vụ mới, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm cập nhật mức giá dịch vụ mới này vào Điều Lệ Quỹ tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên gần nhất.	Sửa đổi do Thông tư 136 cho phép Công ty quản lý quỹ quy định tổ chức Đại hội nhà đầu tư linh hoạt
17	Điều 23. Đại Hội Nhà Đầu Tư	4. Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN.	4. Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. <u>Thông báo mời họp Đại hội Nhà đầu tư, chương trình họp, tài liệu họp và phiếu lấy ý kiến (nếu có) được Công Ty Quản Lý Quỹ gửi đến Nhà đầu tư theo các phương thức phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này, bao gồm gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, thư điện tử hoặc phương thức điện tử khác tới địa chỉ liên hệ, số fax, địa chỉ thư điện tử hoặc thông tin liên hệ khác do Nhà đầu tư đã đăng</u>	Sửa đổi để cập nhật theo tình hình thực tế

			<p><u>ký với Quỹ hoặc được cập nhật tại Sổ đăng ký Nhà đầu tư.</u></p> <p><u>Trường hợp thông báo mời họp, chương trình họp, tài liệu họp và phiếu lấy ý kiến (nếu có) được gửi tới đúng địa chỉ thư điện tử hoặc thông tin liên hệ khác do Nhà đầu tư đã đăng ký, việc gửi đó được coi là đã thực hiện họp lệ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.</u></p>	
18	Điều 25. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư	<p>1. Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều Lệ này.</p>	<p>1. Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia <u>và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều Lệ này.</u></p>	Điều 6 Thông tư 136/2025/TT-BTC
19	Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ	<p>3. Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều lệ quỹ hoặc đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.</p>	<p>3. Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận <u>quy định tại Điều lệ quỹ hoặc đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.</u></p>	Sửa đổi để cập nhật theo tình hình thực tế
20		<p>4. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại Điểm b, c, d, e, f, g, h Khoản 2 Điều 23 Điều Lệ này.</p>	<p>4. <u>Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại Điểm b, c, d, e, f, g, h Khoản 2 Điều 23 Điều Lệ này.</u></p>	Bãi bỏ theo quy định tại Điều 28.1 Thông tư 136/2025/TT-BTC

21		8. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.	8.7 Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.	Bổ sung làm rõ phạm vi áp dụng
22	Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ	1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền sau: h) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;	1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền sau: h) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ;	Sửa đổi do Thông tư 136 cho phép Công ty quản lý quỹ quy định tổ chức Đại hội nhà đầu tư linh hoạt
23	Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát	2. Ngân Hàng Giám Sát có quyền: c) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ.	2. Ngân Hàng Giám Sát có quyền: c) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại Hội Nhà Đầu Tư và của Ban Đại Diện Quỹ.	Sửa đổi do Thông tư 136 cho phép Công ty quản lý quỹ quy định tổ chức Đại hội nhà đầu tư linh hoạt
24	Điều 51. Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ	2. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý phân phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu Tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của đại lý	2. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý phân phối và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà Đầu Tư. <u>Trường hợp đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các đại lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật hiện hành. Báo cáo đánh giá cơ sở vật chất</u>	Điều 24 Thông tư 136/2025/TT-BTC

		phân phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại hợp đồng phân phối.	<u>của đại lý phân phối, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở công ty quản lý quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của đại lý phân phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại hợp đồng phân phối.</u>	
25	Điều 52. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối	6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.	6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. <u>Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.</u> <u>Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Cung cấp các thông tin này cho công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo yêu cầu của các tổ chức này.</u>	Điều 24 Thông tư 136/2025/TT- BTC
26	Điều 53. Chấm dứt, Thay đổi, bổ sung đại lý phân phối, địa điểm phân phối chứng chỉ Quỹ	4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bổ sung địa điểm phân phối chứng chỉ Quỹ, đại lý phân phối phải thông báo với UBCKNN, kèm theo các tài liệu về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự liên quan đến địa điểm phân phối.	4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày <u>bổ sung địa điểm phân phối chứng chỉ Quỹ, đại lý phân phối phải thông báo với UBCKNN, kèm theo các tài liệu về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự liên quan đến địa điểm phân phối.</u> <u>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi, bổ sung địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, thay đổi địa chỉ của địa điểm phân phối, thay đổi, bổ sung nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ, đại lý phân phối</u>	Điều 24 Thông tư 136/2025/TT- BTC

			<p><u>phải thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, kèm theo các tài liệu về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự liên quan đến địa điểm phân phối. Đại lý phân phối phải thông báo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán trước khi phân phối trên môi trường mạng</u>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bổ sung địa điểm phân phối chứng chỉ Quỹ, đại lý phân phối phải thông báo với UBCKNN, kèm theo các tài liệu về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự liên quan đến địa điểm phân phối.</p>	
27	Điều 54: Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán	<p>Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại Khoản 4 Điều 29 Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành soát xét, kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:</p> <p>.....</p>	<p>Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại Khoản 4 Điều 29 Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành soát xét, kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:</p> <p>.....</p>	Sửa đổi theo quy định tại Điều 28.1 Thông tư 136/2025/TT-BTC
28	Điều 61. Các loại giá dịch vụ, chi phí do Quỹ trả	<p>2. Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá Dịch Vụ Lưu Ký</p> <p>a) Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.</p> <p>Giá Dịch Vụ Lưu Ký tối đa là: 0.06% NAV/năm.</p>	<p>2. Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá Dịch Vụ Lưu Ký</p> <p>a) Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng quy định tại hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa <u>Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ, chi tiết tại Bản cáo bạch</u></p>	Sửa đổi theo hướng phù hợp với hợp đồng ký với tổ chức cung cấp dịch vụ, hạn chế sửa đổi Điều lệ quỹ khi có thay đổi



	<p>Giá Dịch Vụ Lru Ký tối thiểu: 20.000.000 VNĐ/tháng.</p> <p>Giá Dịch Vụ Giám Sát tối đa là: 0.02% NAV/năm.</p> <p>Giá Dịch Vụ Giám Sát tối thiểu: 5.000.000 VNĐ/tháng.</p> <p>Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</p> <p>Tổng số Giá Dịch Vụ Lru Ký và Giám Sát tuân thủ theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Giá Dịch Vụ Lru Ký tối đa là: 0.06% NAV/năm.</p> <p>Giá Dịch Vụ Lru Ký tối thiểu: 20.000.000 VNĐ/tháng.</p> <p>Giá Dịch Vụ Giám Sát tối đa là: 0.02% NAV/năm.</p> <p>Giá Dịch Vụ Giám Sát tối thiểu: 5.000.000 VNĐ/tháng.</p> <p>Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</p> <p>Tổng số Giá Dịch Vụ Lru Ký và Giám Sát tuân thủ theo quy định của pháp luật.</p>	
29	<p>3. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ</p> <p>a) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ETF được tính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ETF tối đa là: 0.03% NAV/năm - Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tối thiểu: 15.000.000 VNĐ/tháng <p>Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</p>	<p>3. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ</p> <p>a) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ETF được <u>quy định tại hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ, chi tiết tại Bản cáo bạch tính như sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> —— Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ETF tối đa là: 0.03% NAV/năm —— Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tối thiểu: 15.000.000 VNĐ/tháng <p>Các mức giá dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</p>	Sửa đổi theo hướng phù hợp với hợp đồng ký với tổ chức cung cấp dịch vụ, hạn chế sửa đổi Điều lệ quỹ khi có thay đổi
30	<p>4. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng</p> <p>.....</p> <p>b) Mức Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng: 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm</p>	<p>4. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng</p> <p>.....</p> <p>b) Mức Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng: 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế giá trị</p>	Sửa đổi theo hướng phù hợp với hợp đồng ký với tổ chức cung cấp dịch vụ,

		thuế giá trị gia tăng (nếu có)). Mức giá chi tiết được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng.	gia tăng (nếu có)). Mức giá chi tiết được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng và được nêu cụ thể tại Bản Cáo Bạch.	hạn chế sửa đổi Điều lệ quỹ khi có thay đổi
31		<p>5. Giá dịch vụ sử dụng Chỉ Số Tham Chiếu trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số</p> <p>a) Giá dịch vụ sử dụng Chỉ Số Tham Chiếu được trả cho Sở Giao Dịch Chứng Khoán cho dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu. Giá dịch vụ sử dụng Chỉ Số Tham Chiếu tối đa là 0.05% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000 VNĐ/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có))</p>	<p>5. Giá dịch vụ sử dụng Chỉ Số Tham Chiếu trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số</p> <p>a) Giá dịch vụ sử dụng Chỉ Số Tham Chiếu được trả cho Sở Giao Dịch Chứng Khoán cho dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu. Giá dịch vụ sử dụng Chỉ Số Tham Chiếu được quy định tại hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa Tổ chức quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu và Công Ty Quản Lý Quỹ, chi tiết tại Bản cáo bạch tối đa là 0.05% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000 VNĐ/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có))</p>	Sửa đổi theo hướng phù hợp với hợp đồng ký với tổ chức cung cấp dịch vụ, hạn chế sửa đổi Điều lệ quỹ khi có thay đổi
32		<p>6. Giá dịch vụ tính toán các thông tin của Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX, mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (TE)</p> <p>a) Giá dịch vụ nêu tại khoản này tối đa là: 0,05% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000VNĐ/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có))</p> <p>.....</p>	<p>6. Giá dịch vụ tính toán các thông tin của Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX, mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (TE)</p> <p>a) Giá dịch vụ nêu tại khoản này được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu (iNAV), iINDEX, mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu (TE), chi tiết trong Bản cáo bạch. tối đa là: 0,05% NAV/năm, tối thiểu 50.000.000VNĐ/năm (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có))</p> <p>.....</p>	Sửa đổi theo hướng phù hợp với hợp đồng ký với tổ chức cung cấp dịch vụ, hạn chế sửa đổi Điều lệ quỹ khi có thay đổi

33	Phụ lục 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	Công Ty Quản Lý Quỹ: CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁNG I.P.A (IPAAM)	Công Ty Quản Lý Quỹ: CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁNG I.P.A (IPAAM) <u>CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER (IPA PARTNER)</u>	Thay đổi tên công ty mới
34		Ngân Hàng Giám Sát: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2019.	Ngân Hàng Giám Sát: NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 0100112437 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2019 <u>17</u> ngày <u>02/01/2024</u> .	Cập nhật thay đổi giấy phép của Ngân hàng giám sát
35	Phụ lục 3: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	Công Ty Quản Lý Quỹ: CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁNG I.P.A (IPAAM)	Công Ty Quản Lý Quỹ: CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁNG I.P.A (IPAAM) <u>CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER (IPA PARTNER)</u>	Thay đổi tên công ty mới
36			Sửa đổi các lỗi chính tả, viết hoa, viết thường, viết bằng chữ, bằng số tại các điều khoản cho thống nhất	

